

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 149/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-11-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3675/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị A, sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT: Khu 6 xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Cộng hoà Liên bang Đức; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Cộng hoà Liên bang Đức; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp 01-11-2018 và các văn bản khác nguyên đơn là chị Phạm Thị A trình bày: Chị A và Anh Trần Thanh D kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa Liên bang Đức ngày 11-6-2012. Quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng hòa thuận, đến khoảng năm 2016 thì giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do chị A đưa con riêng từ Việt Nam sang Cộng hòa Liên bang Đức chung sống cùng hai vợ chồng nên anh D không hài lòng. Khi mâu thuẫn phát

sinh, anh D thường xuyên không về nhà và có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ tháng 8-2017 đến nay, chị A và anh D sống ly thân và đã ký giấy ly thân có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại Cộng hòa Liên bang Đức. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị A xin được ly hôn với anh D.

Tại đơn trình bày (đã được chứng thực của Tổng lãnh sự quán Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức), Anh Trần Thanh D xác nhận mối quan hệ giữa anh và chị A được xác lập như chị A trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do chị A đón con riêng từ Việt Nam sang chung sống cùng, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 8-2017 đến nay, anh D và chị A đã sống ly thân và đã được cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa Liên bang Đức xác nhận. Hiện tại, anh D có quan hệ tình cảm và có con riêng với người phụ nữ khác. Nay chị A về Việt Nam làm thủ tục xin ly hôn, anh D đồng ý.

Về quan hệ nuôi con chung và tài sản chung: Chị A và anh D xác nhận quá trình chung sống không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị A vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng do phải quay trở lại Cộng hòa Liên bang Đức để làm việc.

Anh D vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và cam kết không kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án nên chị A, anh D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vụ án vắng mặt chị A, anh D.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh D kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa Liên bang Đức ngày 11-6-2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị A và anh D chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị A đón con riêng từ Việt Nam sang sống cùng. Chính điều này đã làm cho hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích và ngày càng căng thẳng. Do mâu thuẫn không thể khắc phục nên kể từ tháng 8-2017 cho đến nay, chị A và anh D đã sống ly thân, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại, anh D đã chung sống và có con riêng với người phụ nữ khác. Nay nhận thấy, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn nên cả chị A và anh D đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm về việc ly hôn của chị A và anh D là tự nguyện; phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị A và anh D xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật - Điều 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Phạm Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A được ly hôn với Anh Trần Thanh D.

2. Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị Phạm Thị A và Anh Trần Thanh D xác nhận không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010888 ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Chị Phạm Thị A và Anh Trần Thanh D đều có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa Liên bang Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương